

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



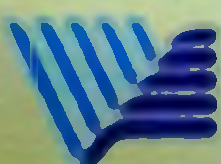
KỶ NIỆM 40 NĂM THÀNH LẬP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KỈ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC

CHO HỌC VIÊN CAO HỌC VÀ NGHIÊN CỨU SINH

NĂM HỌC 2016 - 2017



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

MỤC LỤC CONTENTS

- 19. Nguyễn Thị Ngọc Giàu**
Diễn ngôn nữ quyền nhìn từ chủ thể nam qua truyện ngắn "Di Hương" của Suong Nguyệt Minh
Feminist discourse from the perspective of male subjects in Suong Nguyet Minh's 'Di Huong' short story 179
- 20. Đoàn Thị Ngọc**
Các dạng thức nhân vật trong truyện ngắn nữ Nam Bộ mười lăm năm đầu thế kỉ XXI
Character types in female short stories in Southern Vietnam in the first fifteen years of the 21st century 190
- 21. Lê Thị Nhiên**
Hồi ký cách mạng Việt Nam – một vài ghi nhận về đặc điểm thể loại
Vietnam's revolutionary memoir - a few comments on the genre 201
- 22. Trần Văn Thịnh**
Tiếp cận văn bản ca dao trong nghiên cứu ca dao
Approaching in studying folksong 211
- 23. Quang Thị Mộng Chi**
Thực trạng nhận thức của vợ chồng trẻ về thai giáo tại Thành phố Hồ Chí Minh
The reality of young spouses' preception of prenatal education in Ho Chi Minh City 222
- 24. Đào Thị Huệ**
Thực trạng kỹ năng quản lý cảm xúc của điện thoại viên Viettel
The reality of emotional management skills of Viettel telephone operators 232
- 25. Vũ Triết Minh**
Vers une classification des locutions figuratives en Français
About the classification of figurative phrases in French
Về việc phân loại các ngữ tượng hình trong tiếng Pháp 243
- 26. Cao Trần Tứ Hải, Lê Anh Vũ, Dương Minh Thành**
Nhóm đối đồng điều thứ nhất và thứ hai của siêu đại số Lie toàn phương cơ bản
The first and second cohomological groups of elementary quadratic Lie superalgebras 252
- 27. Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Vũ, Nguyễn Thị Mộng Tuyên, Nguyễn Thị Cẩm Tú**
Phân loại các đại số Lie thực, giải được có ideal dẫn xuất 2-chiều
Classifying all real solvable lie algebras having 2-dimensional derived ideals 266
- 28. Trương Vinh An, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Đình Phư**
Về sự tồn tại và duy nhất nghiệm của phương trình vi – tích phân giá trị khoảng dưới khả vi Hukuhara tổng quát có trễ
On the existence and uniqueness of solution to delay interval –valued integro – differential equations under generalized Hukuhara differentiability 276

HỒI KÝ CÁCH MẠNG VIỆT NAM - MỘT VÀI GHI NHẬN VỀ ĐẶC ĐIỂM THỂ LOẠI

LÊ THỊ NHIÊN*

TÓM TẮT

Vấn đề nghiên cứu văn học từ phương diện thể loại có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định sự hình thành, phát triển và đóng góp của thể loại. Hồi ký cách mạng là một thể loại có nhiều đóng góp trong văn học Việt Nam hiện đại. Với vai trò phản ánh lịch sử cách mạng Việt Nam, hồi ký cách mạng xây dựng được những hình tượng điển hình. Thông qua hình thức giải bày, tính chất sự kiện và tư duy hướng ngoại trong hồi ký cách mạng được xác định rõ nét.

Từ khóa: Hồi ký cách mạng, thể loại.

ABSTRACT

Vietnam's revolutionary memoir - a few comments on the genre

The issue of studying literature from a genre perspective has significant implications on identifying the formation, development and contribution of the genre. Vietnam's revolutionary memoir has a considerable contribution to Vietnam's modern literature. With its role of reflecting the history of Vietnam's revolution, revolutionary memoir built up typical images. Through the expressive narrative form, the eventful feature and extroverted thinking in revolutionary memoir have been clearly identified.

Keywords: revolutionary memoirs, genre.

1. Đặt vấn đề

Trong nghiên cứu văn học, vấn đề nghiên cứu thể loại có ý nghĩa hàng đầu để đánh giá sự phát triển cũng như khái quát những đặc trưng cơ bản của một nền văn học. Nói như Bakhtin: “*Đằng sau cái mặt ngoài sặc sỡ và đầy tạp âm ồn ào của tiến trình văn học, người ta không nhìn thấy vận mệnh to lớn và cơ bản của văn học và ngôn ngữ, mà nhân vật chính nơi đây trước hết là các thể loại*” [2, tr.28]. Mỗi loại hình văn học có “*nòng cốt*” làm thành quy luật riêng cho nhà văn trong quá trình sáng tác. Tuy nhiên, trong quá trình hình thành và phát triển, các loại hình văn học luôn luôn biến đổi. Loại hình này có thể mang thêm những yếu tố nòng cốt của loại hình khác tạo nên bức tranh thể loại phong phú, đa dạng và độc đáo. Như vậy, “*văn học, trong đó có thơ văn, chủ yếu là thơ văn, không ngừng phát triển và trong quá trình không ngừng phát triển, không ngừng hóa thân*” [10, tr.12].

* NCS chuyên ngành Văn học Việt Nam – Khóa 2014 - 2018, Trường Đại học Sư phạm TPHCM;
Email: ltnhien@ctu.edu.vn

Trong văn học Việt Nam, hồi ký cách mạng là một tiểu loại nằm trong thể hồi ký. Do đặc trưng về đối tượng phản ánh, hồi ký cách mạng có phương thức riêng làm nên nòng cốt thể loại. Đó chính là yếu tố “người thật, việc thật” tiêu biểu trong tiến trình cách mạng dân tộc được tái hiện bằng sự nhớ lại của người kể. Ngoài ra, trong hồi ký cách mạng, nhận thức chủ quan của người kể cũng là yếu tố quan trọng. Chính vì vậy, hồi ký cách mạng không đòi hỏi sự hoàn chỉnh về nhân vật và sự kiện mà chú trọng đến cảm quan và nhận thức của người kể thông qua nhân vật và sự kiện được kể. Trong quá trình hình thành và phát triển, thể loại hồi ký cách mạng đã phát huy vai trò và vị thế của mình trong việc phản ánh lịch sử bằng nghệ thuật. Do đó, hồi ký cách mạng là một thể loại văn học với đầy đủ những “phẩm giá” văn học.

Đứng ở góc độ thể loại để nghiên cứu, ký nói chung và hồi ký nói riêng là thể loại có tính tổng hợp. Bản thân hồi ký cách mạng không chỉ có sự tương tác với các tiểu loại trong thể loại hồi ký mà còn có mối quan hệ với các thể loại khác trong loại hình ký và tương tác với các loại hình văn học khác về kiểu tư duy, về đặc điểm thi pháp tạo nên “mô hình thể loại” đặc thù.

2. Một vài đặc điểm của thể loại hồi ký cách mạng Việt Nam

Theo D. Li-kha-chốp, các thể loại văn học “là một phạm trù lịch sử. Nó chỉ xuất hiện vào một giai đoạn lịch sử nhất định của văn học và sau đó được biến đổi và được thay thế” [6, tr.301]. Một thể loại văn học ra đời đáp ứng nhu cầu chiếm lĩnh thực tại đời sống bằng cách phản ánh thực tại thông qua một hình thức phù hợp, sao cho quá trình phản ánh đạt hiệu quả. Ở Việt Nam, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc vĩ đại đã từng là nguồn cảm hứng bất tận cho sáng tạo nghệ thuật. Tuy nhiên, để đi sâu vào quá trình hoạt động, đấu tranh cũng như tâm tư, nguyện vọng... của những người cách mạng, hồi ký cách mạng là thể loại sáng tác đáp ứng một cách trọn vẹn yêu cầu này. Khi các cuộc vận động sáng tác về lực lượng vũ trang diễn ra vào thập niên 60 của thế kỷ XX, rất nhiều hồi ký cách mạng đã ra đời. Với đặc trưng chiếm lĩnh hiện thực đời sống của một giai đoạn lịch sử thông qua cảm quan nghệ thuật, hồi ký cách mạng là một thể loại văn học đích thực.

Nhìn chung, hồi ký cách mạng là một thể loại văn học ra đời trong những năm tháng đất nước chìm trong đau thương bởi sự xâm lược của quân thù. Nhiệm vụ của thể loại văn học này là tái hiện lại chặng đường gian khổ, khó khăn nhưng oanh liệt, hào hùng với những con người kiên cường, bất khuất, một lòng với Đảng, xây dựng lực lượng và cơ sở cách mạng vững chắc làm nền tảng cho những chiến thắng thần kì của dân tộc trước kẻ thù hùng mạnh. Hồi ký cách mạng có thể được xem là những trang văn được viết bằng tâm huyết, bằng xương máu của cả một thế hệ.

2.1. Phản ánh “người thật, việc thật” trong thời kỳ vận động và phát triển cách mạng

Phản ánh “người thật, việc thật” là đặc điểm của loại hình ký nói chung, thể loại hồi ký nói riêng. Bởi vì, “qua hồi ức của nhà văn chúng ta hoàn toàn có thể nhắc lại

điều quen thuộc mà không sợ nhàm: nhà văn chỉ có thể viết thật hay về chính những con người và cảnh đời anh biết rõ" [1, tr.252]. Người kể hồi ký cách mạng đôi khi không phải nhà văn nhưng tác phẩm của họ thường được nhà văn chấp bút. Vì vậy, yếu tố "người thật, việc thật" cũng được nhìn nhận từ góc độ văn chương.

Nhân vật trong hồi ký cách mạng rất đa dạng. Họ là những người con của mọi miền đất Việt, có chung lòng yêu nước nồng nàn; sự mưu trí, dũng cảm, gan dạ; giàu tình yêu thương và căm thù giặc đến tận xương tủy. Nổi bật trong hồi ký cách mạng là hình tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh – cha đẻ của cách mạng Việt Nam. Trong hầu hết các hồi ký cách mạng, Bác xuất hiện như là ánh sáng, niềm tin của dân tộc. Riêng ở các tập *Bác Hồ ở Pác Bó*, *Bác Hồ ở Tân Trào*, *A-voóc Hồ*, người kể tập trung làm nổi bật chân dung của Bác trong đời sống hàng ngày và trong công việc, thể hiện tình cảm sâu sắc của mọi người dành cho vị cha già dân tộc. Bên cạnh đó, hồi ký cách mạng còn khắc họa chân dung của những người cộng sản trong thời kỳ hoạt động ở các cơ sở bí mật hoặc bị giam cầm trong nhà lao của bọn thực dân. Đó là Lê Hồng Phong, Trần Phú, Phạm Hồng Thái, Võ Nguyên Giáp, Nông Văn Lạc, Trần Đăng Ninh, Nguyễn Tạo, Nguyễn Lương Bằng, Tôn Đức Thắng, Trần Huy Liệu, Phạm Hùng... Những bức chân dung này có thể do người kể tự họa hoặc được phác họa qua sự hồi tưởng của đồng đội. Điều đặc biệt là tất cả họ hiện lên chân thực, gần gũi, giản dị. Họ phi thường, khác thường khi đối diện với kẻ thù nhưng cũng rất đời thường trong cái ăn, cái mặc, sinh hoạt hàng ngày. Họ không linh thiêng, thần thánh mà là những con người bằng xương bằng thịt, cũng có những niềm vui nỗi buồn, cũng đói khát, cơ cực... Ngoài ra, quần chúng cách mạng cũng là những đối tượng được người kể hồi ký cách mạng quan tâm tái hiện. Nói như tác giả Hồng Lam: "*Lúc bình thường, người nông dân là những người hiền lành, cần cù, chất phác. Quanh năm đầu tắt, mặt tối, hình như họ chỉ biết miếng đất, cái cày. Nhưng không, bên cạnh những đức tính thường thấy đó, họ còn có những đức tính vô cùng đẹp đẽ, nhất là khi được lý luận cách mạng của giai cấp vô sản soi sáng, và trong đấu tranh, được Đảng lãnh đạo, những đức tính ấy của người nông dân được phát huy mạnh mẽ. Những người nông dân làm li ấy đã vùng lên đấu tranh tiêu diệt quân thù với một khí thế rất dũng cảm, với một đức độ rất cao cả; mặc cho súng bắn, bom rơi, không do dự, không suy tính thiệt hơn"* (*Vài mẫu chuyện nông dân đấu tranh trong phong trào Xô - Viết Nghệ - Tĩnh*). Chính vì lẽ này, hồi ký cách mạng đã bắt đầu từ những cái bình thường để làm nổi bật sự phi thường của những con người đã làm nên một thời kỳ lịch sử huy hoàng.

"Việc thật" trong hồi ký cách mạng không chỉ là những sự việc liên quan đến những nhân vật đã kể trên mà còn là những sự kiện trọng đại trong lịch sử cách mạng dân tộc. Đó là phong trào Xô - Viết Nghệ - Tĩnh sục sôi khí thế trong *Vài mẫu chuyện nông dân đấu tranh trong phong trào Xô - Viết Nghệ - Tĩnh* của Hồng Lam hay *Chiến đấu dưới lá cờ Xô - Viết Nghệ - Tĩnh* của Nguyễn Duy Trinh kể (Thép Mới ghi), *Khởi nghĩa Bắc Sơn* của Đào Văn Trường, giới thiệu về chi bộ đầu tiên của Đảng trong hồi ký của Trần Cung và Trịnh Đình Cửu, việc thành lập trường Quân chính trong nhà tù

Sơn La trong hồi ký của Đặng Kim Giang, những cuộc đấu tranh nổ ra ở khắp các nhà tù của bọn thực dân trong hồi ký của Lê Văn Hiến, Nguyễn Đức Thuận, Nguyễn Tạo, Trần Đăng Ninh... Có thể thấy rằng, mỗi người với phạm vi hoạt động của mình đã cung cấp một bức tranh toàn cảnh sinh động, rõ nét về quá trình cách mạng nước ta.

Mỗi nhân vật, sự kiện được kể đều gắn bó máu thịt đối với tác giả hồi ký. Đối với họ, những con người ấy, những sự việc ấy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình đấu tranh và thắng lợi của cách mạng dân tộc. Lịch sử đã nhắc đến họ bằng sự tôn vinh còn các tác giả hồi ký nhắc đến họ bằng tình cảm chân thành thông qua những kỉ niệm sâu sắc còn nguyên vẹn với thời gian.

2.2. Hình tượng nghệ thuật mang tính điển hình

Khi bàn về thể loại hồi ký, Hà Minh Đức nhấn mạnh đến tính lịch sử và tính chất xã hội rộng lớn mà hồi ký mang lại. Qua quá trình nghiên cứu, có thể thấy rằng, hồi ký cách mạng Việt Nam là thể loại gần như có đầy đủ những yêu cầu nhà nghiên cứu nêu ra. Hiện thực lịch sử vô cùng rộng lớn là nguồn tư liệu phong phú để người kể có thể lựa chọn để kể những gì sâu sắc nhất, có ý nghĩa nhất và để tác phẩm có "*một nội dung xã hội phong phú*" [5, tr. 230]. Trong quá trình trần thuật, người kể chuyện đã chú ý đến tính điển hình của hình tượng nghệ thuật. Mặc dù điển hình xã hội và điển hình nghệ thuật không đồng nhất với nhau nhưng điển hình xã hội là cơ sở của điển hình nghệ thuật. Hồi ký cách mạng bằng sự kết hợp tư duy lịch sử với đặc trưng phản ánh người thật việc thật đã tạo nên những điển hình nghệ thuật có ý nghĩa xã hội rộng lớn.

Hoàn cảnh trong hồi ký cách mạng là những hoàn cảnh điển hình. Trong vô vàn hoàn cảnh diễn ra trong đời sống cách mạng đặt con người trước những thử thách ác nghiệt, người kể đã ý thức được vai trò của hoàn cảnh đối với việc hình thành nhân cách con người và tư tưởng thời đại. Quá trình cách mạng là một quá trình khó khăn gian khổ. Con người đứng trước trăm nghìn hoàn cảnh khác nhau để bộc lộ bản thân mình. Hoàn cảnh càng điển hình thì sự vượt lên hoàn cảnh càng có ý nghĩa.

Hoàn cảnh điển hình trong hồi ký cách mạng là đặt người cách mạng trong những tình huống buộc phải lựa chọn. Khi tham gia hoạt động bí mật, người cách mạng thường rơi vào hoàn cảnh buộc phải lựa chọn giữa tình cảm riêng và nhiệm vụ cách mạng. Chị Nguyễn Thị Thuận trong hồi ký Chị Tư già vì sự nghiệp cách mạng phải bỏ lại đứa con trong nhà giam, vượt núi băng rừng trở về đơn vị, nỗi đau thể xác không làm chị ngã quy nhưng nhớ đến con lòng chị thất từng cơn. Nếu được lựa chọn chắc mạng sống của hai mẹ con cũng không được bảo toàn huống chi là trở về hoạt động. Chị đã chọn cách hy sinh tình riêng để "*làm đúng nhiệm vụ của đảng viên*". Những lúc vợ chồng chị được ở bên nhau, họ cũng "*phải dằn lòng, tránh gợi lên câu chuyện đau thương của gia đình trong lúc này*" mà chỉ nói chuyện chung, chuyện cách mạng. Hay hiểu được hoàn cảnh của người cách mạng. Vì giữ bí mật, họ không nhận là vợ chồng.

phải lạnh lùng khi nhìn thấy người yêu thương bị đòn roi tra tấn dã man. Hoàn cảnh đã phản ánh được tinh thần của con người thời đại: tất cả vì sự nghiệp cách mạng.

Ngoài ra, cuộc sống và chiến đấu trong nhà tù thực dân cũng là một hoàn cảnh điển hình được các tác giả kể nhiều trong hồi ký cách mạng. Trong lao tù, đời sống kham khổ, thiếu thốn, bệnh tật hành hạ, sự tra tấn của kẻ thù,... là những nguyên nhân có tác động mạnh mẽ đến tinh thần, ý chí của con người. Đứng ở ranh giới giữa sự sống và cái chết, những người cách mạng đã chọn cái chết cho mình để tính mạng của đồng đội được bảo toàn. Họ nhận về mình sự tra tấn tàn bạo của quân thù nhưng nhất quyết không khai báo cơ sở, không khai báo danh tính đồng đội: *"Có thể nói là cơ thể tôi đã mềm như một quả chuối giập. Mỗi buổi tôi đi, về lao, đều phải có những người tù thường và lính đến khiêng. Nhưng khai, thì dù chỉ một lời, một chữ cũng tuyệt đối là không. Cách mạng là sự nghiệp chung, do công sức chung, gây dựng nên, chỉ được bồi đắp chứ không ai được làm sứt mẻ nó, dù chỉ một tý thôi"* (Bước qua đầu thù - Trần Hữu Dực). Những lúc cơ sở cách mạng còn non yếu, thiếu thốn mọi thứ, những người cách mạng đã chia nhau từng giọt nước, từng hơi ấm trong rừng. Hình ảnh anh Văn (Võ Nguyên Giáp) chia nắm cơm ít ỏi ra những phần bằng nhau trong hồi ký của Nông Văn Lạc hay những người tù vượt ngục chia nhau một con nhái trong hồi ký của Nguyễn Tạo càng làm người đọc thấy được tình đồng chí thiêng liêng, cao quý đến nhường nào. Chính sự thử thách của hoàn cảnh đã giúp người cách mạng chứng tỏ cái "chất vàng mười" trong nhân cách và lập trường tư tưởng của mình.

Bên cạnh lựa chọn, miêu tả hoàn cảnh điển hình, nhân vật trong hồi ký cách mạng cũng là những hình tượng nhân vật điển hình. Theo Hà Minh Đức, "đối tượng miêu tả của hồi ký thường là những nhân vật xuất sắc trong lịch sử như cuộc đời của những nhà hoạt động chính trị, các anh hùng chiến sĩ với nhiều kì tích, công lao" [5, tr.230]. Nhân vật trong các hồi ký cách mạng đều là những con người tiêu biểu trong xã hội, những người anh hùng của thời đại, bản thân họ đã mang sẵn giá trị điển hình. Tính điển hình của nhân vật trong hồi ký không phải là sự khái quát, tổng hợp từ nhiều con người khác nhau trong xã hội như nhân vật của truyện hay tiểu thuyết. Trách nhiệm của tác giả hồi ký cách mạng là tái hiện cho hay, cho sinh động những điển hình sẵn có trong cuộc sống. Theo Phan Nhân *"Đời hoạt động của một cán bộ, dù là cán bộ đảng viên bình thường, thường bao gồm rất nhiều mặt và có nhiều chuyện đáng nói. Nếu không biết chọn lọc, không có chủ đề rõ rệt thì dễ lâm vào tình trạng tản mạn, thiếu trọng tâm, đi đến hời hợt"* [9, tr.36].

Nhân vật trong hồi ký cách mạng là những điển hình cho ý chí của người cộng sản, lòng trung thành với lý tưởng cách mạng. Hình tượng Hồ Chí Minh bốn ba khắp năm châu tìm đường cứu nước đã được các tác giả kể lại như những huyền thoại trong *Người đi tìm đường cứu nước* (Trần Dân Tiên), *Gặp Bác ở Pa-ri* (Bùi Lâm), *Nhờ dân nhờ Đảng mà trưởng thành* (Nguyễn Lương Bằng). Hình ảnh người nữ tự vệ trong hồi ký Nữ tự vệ chiến đấu của Hà Quế là một điển hình. Khi thành lập Tự vệ chiến đấu ở làng, chị đã hăng hái khẳng định *"không có gì ràng buộc tôi cả, tôi có thể làm bất cứ*

công tác gì đoàn thể giao cho". Khi cơ sở bị lộ, nhiều cán bộ bị bắt, quần chúng mất niềm tin vào cán bộ, chị đã tìm mọi cách gây dựng lại phong trào dù khó khăn chồng chất. Trước sự xua đuổi của quần chúng, trước nguy cơ bản thân sẽ dao động, chán nản, chị đã động viên mình bằng niềm tin vào lý tưởng: "Mình là đảng viên. Không thể bỏ nhiệm vụ được! Mình bỏ thì ai làm? Quần chúng không người dẫn dắt, kẻ thù sẽ xéo lên quần chúng của ta. Đảng không bỏ mình. Nhất định mình sẽ bắt được liên lạc với đảng!".

Nhân vật trong hồi ký cách mạng còn là điển hình cho tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất trước mọi kẻ thù. Trong hồi ký *Bất khuất*, Nguyễn Đức Thuận đã kể về những người tù chính trị với tinh thần đấu tranh không khuất phục trước mọi khó khăn, gian khổ. Họ vẫn giữ ý chí kiên định trước mọi sự cám dỗ dù đói khát hành hạ. Bị tra tấn, thịt nát xương tan, họ vẫn hiên ngang đối mặt với kẻ thù, thách thức mọi gông cùm, xiềng xích. Tinh thần ấy cũng được Trần Hữu Dục thể hiện chắc nịch trong hồi ký của mình: *"Từ giây phút đầu tiên, tuy không nói ra, tôi có ý muốn báo trước cho chúng biết: từ hôm nay, tao là cục đá, chúng bay tha hồ găm, để xem rằng bọn bay có đủ cứng để găm đá hay không; găm bằng kiểu gì, có được bao nhiêu kiểu".* Những người cách mạng không chỉ chiến thắng bản thân mình mà còn biến nhà tù thành nơi đào tạo cán bộ, bồi dưỡng lập trường tư tưởng cho những người non trẻ, giác ngộ lý tưởng cho những thương phạm có cảm tình với cách mạng. Đối với họ, mỗi phút mỗi giây đều có ý nghĩa, họ chiến đấu trong mọi hoàn cảnh và trong hoàn cảnh nào cũng hoạt động bằng tất cả tâm huyết của mình. Nhà tù của thực dân chỉ có thể giam thân xác họ còn tinh thần của người cộng sản thì không xiềng xích gông cùm nào giữ được.

Trong hồi ký cách mạng, các tác giả chú ý đến hình tượng quần chúng điển hình. Trước hết, họ là hiện thân của những con người khốn khổ vì bị áp bức bóc lột. *"Ruộng đất hầu hết bị chiếm đoạt, nông dân các xã chỉ còn một nghề hái lá sim, lấy củi đi bán các chợ hoặc nhận ruộng làm tá điền cho địa chủ".* Thế nhưng *"những người lao động không chỉ đau khổ vì đói rách, vì bệnh tật. Nhưng còn đau khổ về nỗi, kẻ bóc lột mình, kẻ hương nước mắt mồ hôi của mình lại hành hạ, bạc đãi mình"* (Chúng tôi vượt ngục – Nguyễn Tạo). Ngoài ra, hình tượng quần chúng trong hồi ức của những tác giả hồi ký còn khốn khổ bởi sự thiếu hiểu biết, mất phương hướng. Họ bị nỗi lo cơm áo và những tín ngưỡng trong đời sống hàng ngày chi phối *"không còn bụng dạ nào nghĩ đến nỗi nước còn hay nước mát"* (Nông Văn Lạc). Tuy nhiên, những con người chân chất ấy một khi đã được giác ngộ lại trở thành một hậu phương vững chắc cho sự thành công của cách mạng. Chính họ đã nhường cơm sẻ áo, che chở cho cán bộ, họ đã vùng lên chống càn quét sự của kẻ thù, làm cho chúng phải khiếp sợ. Chính quần chúng nhân dân đã cho kẻ xâm lược thấy được sức mạnh đoàn kết và tinh thần quật cường, người người đều có thể trở thành anh hùng cách mạng vì lòng yêu nước, vì khát vọng được sống tự do.

Tóm lại, hồi ký cách mạng Việt Nam là một tiểu loại nằm trong thể loại hồi ký. Nó có đầy đủ những giá trị và đặc điểm của một thể loại văn học. Tuy nhiên, do đặc thuật riêng của thể loại phản ánh lịch sử bằng hồi ức, bằng sự hồi tưởng.

2.3. Hình thức giải bày – sự kết hợp nhật ký và hồi ký

Trong các thể loại của loại hình ký, hồi ký gần với nhật ký hơn cả. Cả hai thể loại này có chung hình thức biểu đạt và phương tiện nghệ thuật.

Trong hình thức biểu đạt của hồi ký và nhật ký, các nhà nghiên cứu vẫn chưa có sự thống nhất tuyệt đối trong quan niệm. Theo nhà nghiên cứu Hà Minh Đức, hồi ký là loại ký tự sự còn nhật ký là loại ký trữ tình bởi vì hồi ký chú trọng đến nhân vật, sự kiện trong khi nhật ký “*thiên về tâm tình hơn là sự kiện*” [5, tr.231]. Tuy nhiên, trong công trình *Từ điển thuật ngữ văn học*, các tác giả Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi xếp hồi ký và nhật ký vào loại văn xuôi tự sự. Họ cho rằng “*nhật ký là hình thức tự sự ở ngôi thứ nhất được thực hiện dưới dạng những ghi chép hàng ngày theo thứ tự ngày tháng về những sự kiện của đời sống mà tác giả hay nhân vật chính là người trực tiếp tham gia hay chứng kiến*” [6, tr.237]. Từ đó có thể nhận thấy rằng, hồi ký và nhật ký đều biểu đạt bằng hình thức tự sự. Sự khác biệt cơ bản là tác giả hồi ký nói chung, hồi ký cách mạng nói riêng có nhu cầu hướng ngoại, chú trọng tính xã hội của sự kiện còn nhật ký thể hiện nhu cầu hướng nội, nhu cầu tự bộc bạch, tự quan sát của tác giả.

Tác giả hồi ký trong quá trình sáng tác không chú trọng đến tính thường xuyên liên tục của sự kiện mà chú trọng đến tầm quan trọng của mỗi sự kiện được kể. Trong các hồi ký, tác giả mượn hình thức ghi chép của nhật ký để bộc lộ quan niệm, nhìn nhận hướng đến người nghe, người đọc. Hồi ký *Bước đầu theo Đảng* của Lưu Động mở đầu bằng mốc thời gian “*ngày 1 tháng 9 năm 1931*” khi tác giả rời quê lên Hà Nội để bắt đầu niên học mới. Sau đó, hàng loạt các vấn đề được tác giả đề cập nhằm khái quát tình hình xã hội và những tác động của xã hội đối với tầng lớp thanh niên trí thức như chiến tranh đã bùng nổ ở Châu Âu, sự thay đổi trong đời sống xã hội mở ra những hướng đi mới trong thanh niên “*chiến tranh đối với tôi là một dịp tốt để đi phiêu lưu*”... để người đọc hiểu được quá trình đến với cách mạng, quá trình nhận thức của họ phải trải qua những khó khăn, gian khổ như thế nào. Thình thoảng tác giả mới đề cập đến thời gian và thời gian được gắn liền với những sự kiện nổi bật. Đôi khi, các mốc thời gian trong hồi ký không được ghi theo trình tự tuyến tính bởi vì người kể thường có sự kết nối, liên hệ các sự kiện để tạo nên một “*câu chuyện*”. Lê Tùng Sơn mở đầu hồi ký *Nhật ký một chặng đường bằng sự kiện: “Đi tới cái mốc lịch sử của đời tôi (1935 tôi được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương) cũng phải mấy năm ròng nhưng ảnh hưởng của Đảng vẫn trùm lên tôi từ những ngày cuối cùng của Việt Nam Quốc dân đảng*”. Để giải thích rõ sự ảnh hưởng ấy như thế nào, tác giả đã quay ngược thời gian về cuộc bạo động Yên Bái năm 1930, vụ ném bom Toàn quyền Đông Dương Meclanh

năm 1924. Như vậy, trong quá trình kể về những sự việc mình đã trải qua, các tác giả hồi ký còn chú trọng đề cập đến những sự kiện trọng đại có ý nghĩa trong lịch sử nước nhà. Đối với họ, đó không chỉ là niềm tự hào của riêng mình mà còn là mong muốn san sẻ niềm tự hào, tình yêu nước, lý tưởng cách mạng đến mọi người.

Trong thể loại nhật ký, các tác giả cũng chú trọng sự kiện. Người viết nhật ký không ghi đều đặn mỗi ngày như một "nhiệm vụ". Những ngày có sự kiện quan trọng, để lại nhiều cảm xúc mới được ghi chép. Nhật ký *Tài hoa ra trận* của Hoàng Thượng Lân cung cấp những sự kiện quan trọng trong chiến trường miền Nam đặc biệt là Quảng Trị trong những tháng ngày ác liệt mà tác giả là người trực tiếp tham gia. Tác giả đã ghi lại ngày tháng năm các trận đánh diễn ra, ngày tháng năm những đồng chí thân thương ngã xuống cho đất nước mau chóng hòa bình. Đọc *Nhật ký Đặng Thùy Trâm*, chúng ta như sống lại những ngày tháng ác liệt của miền Nam từ góc nhìn của một người bác sĩ. Những thiếu thốn về thuốc men, điều kiện chữa bệnh và những cơn đau của những thương binh hàng đêm như khắc sâu vào tâm tư của chị. Tuy nhiên, tác giả nhật ký lại hướng vào những nỗi niềm riêng trước những sự việc đang diễn ra nên rất đậm chất trữ tình. Đó là tâm lòng của một bác sĩ dành cho những thương binh phải dẫn lại cơn đau để chạy càn: "*Một cuộc chạy càn quy mô nơi căn cứ, toàn bệnh xá di chuyển, vất vả vô cùng. Lòng mình nao nao thương xót khi nhìn thấy thương binh mồ hôi lấm tấm trên gương mặt còn xanh mướt, ráng sức bước từng bước một qua hết đèo lại dốc. Sau này nếu được sống trong hoa thơm nắng đẹp của Xã hội Chủ nghĩa hãy nhớ và nhớ mãi cảnh này...*" (*Nhật ký Đặng Thùy Trâm*). Trước mỗi trận càn, trước giờ nổ súng, người chiến sĩ để tâm trạng phơi bày trên trang nhật ký: "*Cái chết đã kề bên mình rồi. Lúc này là lúc phân tranh rõ ràng nhất về sự sống và sự chết. Khi nghe nói: "Đêm mai các đồng chí bắt đầu được nổ súng...!", mình thấy giật mình và có phản nào - trong cơ thể - nó chéch choáng làm sao ấy*" (*Tài hoa ra trận*).

Hồi ký cách mạng và nhật ký đều lấy chất liệu từ hiện thực cuộc sống mà người viết đã chứng kiến hoặc tham gia. Trong nhật ký, trình tự thời gian được tuân thủ một cách tuyệt đối vì sự kiện được ghi chép theo thứ tự ngày tháng năm. Nhật ký của Hoàng Thượng Lân ghi chép về những sự việc xảy ra trong khoảng thời gian từ ngày 16 tháng 12 năm 1967 (khi tác giả tạm biệt quê hương đi vào cuộc chiến) đến ngày 05 tháng 5 năm 1971 (tháng 10 năm 1971 tác giả hy sinh). Đặng Thùy Trâm ghi chép nhật ký gần như đều đặn trong 3 năm từ tháng 4 năm 1968 đến tháng 6 năm 1970, bởi vì chị hy sinh ngày 22 tháng 6 năm 1970 nhưng nhật ký của chị dừng lại ngày 20 tháng 6 năm 1970. Các tác giả hồi ký đã sử dụng hình thức này của nhật ký như một cách hiệu quả để củng cố tính chính xác và chân thực về đối tượng được kể.

Sự kiện trong nhật ký được nhìn nhận và suy ngẫm bằng cảm quan hiện tại, nóng hổi hơi thở của nhịp sống đang diễn ra. Trong nhật ký *Tài hoa ra trận*, Hoàng Thượng Lân viết: "*Ghi nhật ký có thể bất cứ lúc nào: sáng sớm khi mới dậy, tranh thủ khi trời sắp tối, một giờ chờ đợi qua đò. Đêm viết qua ánh đèn pin giấu trong vạt áo... Có như vậy, nhật ký mới duy trì được*". Hồi ký kể về những sự kiện đã có một độ lùi nhất định

về thời gian bằng sự nhớ lại cho nên những đánh giá đã được chiêm nghiệm, đúc kết chứ không phải nhất thời. Sự khác biệt này đã tạo nên nòng cốt riêng của mỗi thể loại. Nhật ký thường sử dụng dạng thức lời thoại trong biểu đạt. Thông thường là kiểu câu cảm thán hoặc câu hỏi tu từ để bộc lộ trực tiếp những tình cảm, cảm xúc mang tính nhất thời. Trong khi đó, hồi ký cách mạng sử dụng nhiều lời kể, tả sự kiện và những yếu tố liên qua đến sự kiện như con người, cảnh vật bằng sự chọn lựa và chất lọc kỹ càng.

Tuy vậy, hình thức hồi ký cách mạng vẫn là hình thức giải bày quen thuộc trong nhật ký. Thông qua những sự việc, những con người liên quan trong cuộc đời mình họ đã đúc kết nên những kinh nghiệm, bày tỏ những suy tư, thắc mắc. Kể lại cũng là một cách để đối thoại với người đời.

3. Kết luận

Xét ở phương diện thể loại, hồi ký cách mạng là một thể loại văn học đặc biệt và độc đáo. Một thời kỳ lịch sử đã được ghi lại khá đầy đủ và sinh động bởi chính những người trong cuộc tạo nên độ tin cậy cao về tính chân thực của sự kiện. Ngoài ra, người đọc còn nhận ra tình cảm sâu sắc của tác giả hồi ký đối với quê hương, cách mạng và đồng chí, đồng đội.

Tư duy nghệ thuật của hồi ký cách mạng có tính tổng hợp cao. Sự kết hợp tư duy nghiên cứu, tư duy lịch sử và tư duy sáng tạo đã tạo nên một nét đặc trưng của hồi ký cách mạng trong mối tương quan với các thể loại văn học khác. Nhờ vận dụng tư duy nghiên cứu, các tác giả hồi ký cách mạng đã cung cấp những thông tin, kiến thức khá chính xác cho người đọc. Ngoài ra, nhờ tư duy tích sử, các tác giả đã lựa chọn những nhân vật điển hình, nắm bắt được những thời khắc có ý nghĩa trọng đại trong tiến trình lịch sử Việt Nam để giới thiệu với người đọc, gửi gắm những bài học có ý nghĩa sâu sắc. Tuy nhiên, yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của hồi ký cách mạng chính là tư duy sáng tạo của mỗi tác giả. Mỗi loại tư duy có một vai trò quan trọng trong một lĩnh vực khác nhau và sự tổng hợp này đã tạo nên tính độc đáo, đặc biệt của hồi ký cách mạng Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Nguyên Ân (1978), "Những nhân vật ấy đã sống với tôi" hay là những nguồn dẫn đến sáng tác, in trong *Nguyễn Hồng – oản cả bút, cạn cả máu vì tầng lớp cần lao*, NXB Văn hóa Thông tin, TPHCM.
2. Bakhtin (1992), *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết* (Phạm Vĩnh Cư tuyển chọn, dịch và giới thiệu), Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội.
3. Trương Đăng Dung (2004), *Tác phẩm văn học như là quá trình*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Hà Minh Đức (1980), *Ký viết về chiến tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

5. Hà Minh Đức (1997), *Lý luận văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
6. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2004), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
7. Hoàng Ngọc Hiến (1997), *Tập bài giảng nghiên cứu văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
8. Hoàng Thượng Lân (2005), *Tài hoa ra trận*, Đặng Vương Hưng sưu tầm và giới thiệu, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
9. Phan Nhân (1965), "Độc "Người Hà Nội" (Hội ký cách mạng kháng chiến ở Thủ đô", *Tạp chí Văn học* (7), trang 36.
10. Nguyễn Hưng Quốc (1989), *Nghĩ về thơ*, NXB Văn nghệ, California, USA.
11. Đặng Thùy Trâm (2005), *Nhật ký Đặng Thùy Trâm*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.